TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG** Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hòa An, ngày 11 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nông Văn T**; sinh ngày: 02/02/1992

CMND số: 085037414, cấp ngày 16/7/2019 tại Công an tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị Ngọc L**; sinh ngày: 30/4/1993

CMND số: 080561460, cấp ngày 22/6/2008 tại Công an tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện H1, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nông Văn T và chị Hoàng Thị Ngọc L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh T và chị L cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh T và chị L cùng thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nông Ngọc M (Sinh ngày 14/8/2015). Sau khi ly hôn, các bên đương sự thỏa thuận cháu M sẽ do chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng**: Công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị L về việc anh T cấp dưỡng nuôi con chung mức 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng), phương thức cấp dưỡng theo tháng vào ngày 20 hàng tháng, từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung**: Anh T và chị L cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ chung.

- **Về án phí:** Anh T và chị L mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bẩy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Anh T còn phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh T tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của chị L với tổng số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001552 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, Cao Bằng. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nông Công Hưng